

## BÁO CÁO

### **Đánh giá sơ bộ kết quả thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật năm 2026**

Thực hiện Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg; Quyết định số 58/2026/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành tiêu chí về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Ủy ban nhân dân xã Trường Tân báo cáo kết quả rà soát, đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật năm 2026 như sau:

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Công tác chỉ đạo, quán triệt**

Ủy ban nhân dân xã xác định việc xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là một trong những nhiệm vụ thường xuyên nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm quyền được thông tin, tiếp cận pháp luật của người dân; nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và xây dựng, ban hành, tổ chức thi hành pháp luật tại địa phương.

Trên cơ sở các quy định của Trung ương và chỉ đạo, hướng dẫn của thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức quán triệt, triển khai các nội dung về đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026 đến các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức có liên quan.

Ủy ban nhân dân xã phân công công chức chuyên môn chủ trì tham mưu, đồng thời phối hợp với các bộ phận có liên quan rà soát từng tiêu chí, chỉ tiêu; thu thập, kiểm tra và lập hồ sơ, tài liệu chứng minh kết quả thực hiện.

##### **2. Công tác rà soát, thu thập hồ sơ minh chứng**

Việc rà soát được thực hiện trên cơ sở các tiêu chí, chỉ tiêu quy định tại Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg và Thông tư số 15/2025/TT-BTP.

Ủy ban nhân dân xã tập trung rà soát các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tiếp cận thông tin; phổ biến, giáo dục pháp luật;

trợ giúp pháp lý; hòa giải ở cơ sở; nguồn lực con người, kinh phí, cơ sở vật chất và các điều kiện bảo đảm khác.

Các bộ phận chuyên môn được yêu cầu đối chiếu giữa kết quả thực hiện với mức độ đạt chuẩn của từng chỉ tiêu, đồng thời xác định những nội dung đã thực hiện đầy đủ, những nội dung cần tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, tài liệu chứng minh.

## **II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ**

Theo quy định hiện hành, việc đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026 được thực hiện trên 03 tiêu chí, gồm 14 chỉ tiêu, cụ thể:

### **1. TIÊU CHÍ 1: BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

**1.1. Chỉ tiêu 1:** Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ủy ban nhân dân xã đã rà soát các nghị quyết của HĐND xã và quyết định của UBND xã phát sinh trong năm 2026 thuộc phạm vi đánh giá.

Kết quả rà soát:

- Tổng số nghị quyết, quyết định phát sinh phải ban hành trong năm 2026: 01 văn bản.
- Số văn bản được ban hành đúng thời hạn, đúng quy định: 01 văn bản.
- Số văn bản bị cơ quan có thẩm quyền xử lý hoặc kiến nghị xử lý do trái quy định pháp luật: 0 văn bản.
- Tỷ lệ thực hiện: 100%.
- Đánh giá: **Đạt.**

**1.2. Chỉ tiêu 2:** Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã được truyền thông trong quá trình xây dựng.

Ủy ban nhân dân xã thực hiện truyền thông đối với các dự thảo nghị quyết của HĐND và quyết định của UBND thuộc trường hợp phải thực hiện theo quy định.

Kết quả:

- Tổng số dự thảo văn bản phát sinh trong năm: 01 dự thảo.
- Số dự thảo được thực hiện truyền thông theo quy định: 01 dự thảo.
- Tỷ lệ: 100%.
- Đánh giá: **Đạt.**

### **1.3. Chỉ tiêu 3:** Thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

Ủy ban nhân dân xã đã rà soát việc tự kiểm tra các nghị quyết, quyết định thuộc phạm vi phải tự kiểm tra trong năm 2026.

Kết quả:

- Tổng số văn bản phải tự kiểm tra: 01 văn bản.
- Số văn bản đã được tự kiểm tra: 01 văn bản.
- Tỷ lệ: 100%.
- Đánh giá: **Đạt.**

Kết quả tự kiểm tra văn bản được thực hiện theo quy định; hồ sơ tự kiểm tra được lưu trữ, theo dõi theo quy định.

Đánh giá Tiêu chí 1: **03/03 chỉ tiêu đạt.**

## **2. TIÊU CHÍ 2: TIẾP CẬN THÔNG TIN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**

**2.1. Chỉ tiêu 1:** Lập, cập nhật, đăng tải hoặc niêm yết Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện.

Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện rà soát, lập và cập nhật các danh mục thông tin theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin.

Kết quả:

- Đã lập, cập nhật Danh mục thông tin: Có.
- Đã đăng tải/niêm yết Danh mục thông tin: Có.
- Hình thức thực hiện: Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của xã.
- Đánh giá: **Đạt.**

**2.2. Chỉ tiêu 2:** Công khai văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã sau khi ban hành.

Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện công khai các văn bản quy phạm pháp luật sau khi được ban hành bằng hình thức phù hợp theo quy định.

Kết quả:

- Tổng số văn bản phải công khai: 01/01 văn bản.
- Số văn bản đã công khai: 01/01 văn bản.
- Tỷ lệ: 100%.
- Đánh giá: **Đạt.**

### **2.3. Chỉ tiêu 3:** Cung cấp thông tin theo yêu cầu

Ủy ban nhân dân xã đã rà soát việc tiếp nhận, xử lý và cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân, tổ chức trong năm 2026.

Kết quả:

- Số yêu cầu cung cấp thông tin tiếp nhận: 0 yêu cầu.
- Số yêu cầu được giải quyết đúng quy định: 0 yêu cầu.
- Số yêu cầu đang giải quyết/chưa giải quyết: 0 yêu cầu.
- Đánh giá: **Đạt.**

**2.4. Chỉ tiêu 4:** Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật.

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026 và tổ chức triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch.

Kết quả thực hiện:

- Số kế hoạch, văn bản chỉ đạo đã ban hành: 01 Kế hoạch.
- Số hội nghị, buổi tuyên truyền, phổ biến pháp luật: 02 buổi.
- Số lượt người tham gia: 800 lượt người
- Các hình thức tuyên truyền khác: 40 buổi ( Hội nghị giao ban Đảng uỷ, UBND xã, sinh hoạt chi bộ, thôn, khu dân cư).

Công tác tuyên truyền tập trung vào các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định liên quan trực tiếp đến đời sống Nhân dân, cải cách hành chính, đất đai, hộ tịch, xử lý vi phạm hành chính, khiếu nại, tố cáo, hòa giải ở cơ sở và các lĩnh vực pháp luật khác phù hợp với tình hình địa phương.

- Đánh giá: **Đạt.**

**2.5. Chỉ tiêu 5:** Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Ủy ban nhân dân xã đã từng bước ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua việc đăng tải, chia sẻ thông tin pháp luật trên các kênh thông tin phù hợp; khai thác các nền tảng số, hệ thống thông tin và phương tiện điện tử phục vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

Kết quả: Triển khai tuyên truyền, phổ biến pháp luật qua Cổng thông tin điện tử, trang Facebook, nhóm Zalo cộng đồng...

- Đánh giá: **Đạt.**

**2.6. Chỉ tiêu 6:** Bảo đảm nguồn lực về con người, kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện

Ủy ban nhân dân xã đã bố trí, phân công cán bộ, công chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đồng thời quan tâm bố trí kinh phí, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết phục vụ công tác này theo khả năng ngân sách và quy định hiện hành.

Kết quả:

- Phân công công chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở đảm bảo theo quy định.
- Kinh phí thực hiện: Giao dự toán ngân sách cho công tác PBGDPL đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

- Đánh giá: **Đạt.**

### **2.7. Chỉ tiêu 7:** Thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý

Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý cho người dân; niêm yết, cung cấp thông tin về tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý và các trường hợp được trợ giúp pháp lý theo quy định.

Kết quả: Ban hành kế hoạch truyền thông trợ giúp pháp lý, đăng tải trên cổng thông tin điện tử, cử cán bộ, chuyên viên tham gia tập huấn hòa giải cơ sở, tuyên truyền viên pháp luật đảm bảo theo quy định.

Đánh giá: **Đạt.**

Đánh giá Tiêu chí 2: **07/07 chỉ tiêu đạt.**

### **3. TIÊU CHÍ 3: HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ**

**3.1. Chỉ tiêu 1:** Thành lập, kiện toàn tổ hòa giải và công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên

Ủy ban nhân dân xã đã rà soát tổ chức, hoạt động của các tổ hòa giải trên địa bàn; thực hiện việc kiện toàn tổ hòa giải, tổ trưởng tổ hòa giải và hòa giải viên theo quy định.

Kết quả:

- Tổng số tổ hòa giải: 14 tổ.
- Tổng số hòa giải viên: 138 người.
- Số tổ hòa giải đã được kiện toàn: 14 tổ.
- Số tổ trưởng, hòa giải viên được công nhận/kiện toàn: 138 người.
- Đánh giá: **Đạt.**

**3.2. Chỉ tiêu 2:** Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải kịp thời, hiệu quả.

Kết quả:

- Trong năm 2026, các tổ hoà giải đã tổ chức được 04 cuộc hoà giải, trong đó:  
+ Hoà giải thành 04 cuộc.  
+ Hoà giải không thành 0 cuộc.
- Đánh giá: **Đạt.**

**3.3. Chỉ tiêu 3:** Có sự phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở

Kết quả: Ủy ban nhân dân xã đã kiện toàn các tổ hòa giải cơ sở với sự tham gia đại diện các chi hội đoàn thể ở thôn, lực lượng công an xã, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở. Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, Mặt trận Tổ quốc,

các tổ chức chính trị - xã hội và các cá nhân, tổ chức có liên quan phối hợp, hỗ trợ hoạt động hòa giải ở cơ sở.

- Đánh giá: **Đạt.**

**3.4. Chỉ tiêu 4:** Bảo đảm nguồn lực về con người, kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho công tác hòa giải

Ủy ban nhân dân xã đã quan tâm bố trí, bảo đảm các điều kiện cần thiết cho hoạt động của các tổ hòa giải; thực hiện hỗ trợ kinh phí hoạt động và chi thù lao cho hòa giải viên theo quy định và khả năng ngân sách địa phương.

Kết quả:

- Số tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí: 14/14 tổ.
- Tỷ lệ tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí đúng mức: 100%.
- Đánh giá: **Đạt.**

Đánh giá Tiêu chí 3: **04/04 chỉ tiêu đạt.**

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Kết quả đạt được**

Qua rà soát, Ủy ban nhân dân xã Trường Tân nhận thấy công tác xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026 đã được quan tâm chỉ đạo và triển khai tương đối đồng bộ.

Công tác ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo quy định; việc tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật từng bước được nâng cao; công tác hòa giải ở cơ sở được quan tâm, góp phần giải quyết kịp thời các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh trong cộng đồng dân cư.

Các bộ phận chuyên môn đã chủ động rà soát, thu thập hồ sơ, tài liệu minh chứng kết quả thực hiện từng tiêu chí, chỉ tiêu; bước đầu bảo đảm cơ sở để thực hiện đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026.

#### **2. Tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác rà soát còn một số tồn tại, hạn chế như:

- Việc thu thập, sắp xếp và lưu trữ hồ sơ minh chứng ở một số nội dung chưa thật sự đồng bộ.
- Một số tài liệu chứng minh kết quả thực hiện chưa được cập nhật đầy đủ, kịp thời.
- Việc ứng dụng công nghệ số trong phổ biến, giáo dục pháp luật cần tiếp tục được tăng cường.
- Nguồn lực dành cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở còn phụ thuộc vào khả năng cân đối ngân sách địa phương.

- Một số tổ hòa giải cần tiếp tục được bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ.

### **3. Nguyên nhân**

#### ***a) Nguyên nhân khách quan***

Khối lượng công việc chuyên môn của cấp xã ngày càng lớn; yêu cầu về hồ sơ, tài liệu chứng minh đối với từng tiêu chí, chỉ tiêu ngày càng cụ thể.

Nguồn kinh phí và cơ sở vật chất phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở còn có những khó khăn nhất định.

#### ***b) Nguyên nhân chủ quan***

Công tác phối hợp giữa một số bộ phận trong việc cung cấp, cập nhật hồ sơ minh chứng có thời điểm chưa kịp thời; việc theo dõi riêng từng chỉ tiêu tiếp cận pháp luật chưa được thực hiện thường xuyên ở một số nội dung.

### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI**

1. Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg và Thông tư số 15/2025/TT-BTP.
2. Tiếp tục rà soát đầy đủ 03 tiêu chí, 14 chỉ tiêu tiếp cận pháp luật; đối chiếu kết quả thực hiện với yêu cầu, mức độ đạt chuẩn và hồ sơ minh chứng theo quy định.
3. Hoàn thiện, bổ sung hồ sơ, tài liệu chứng minh đối với các chỉ tiêu còn thiếu hoặc chưa đầy đủ.
4. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành và tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm văn bản được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và thời hạn.
5. Thực hiện tốt công khai, cung cấp thông tin; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong phổ biến, giáo dục pháp luật.
6. Đổi mới nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật theo hướng thiết thực, phù hợp với từng nhóm đối tượng và tình hình thực tế tại địa phương.
7. Tiếp tục kiện toàn các tổ hòa giải ở cơ sở; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên; nâng cao chất lượng hòa giải, phấn đấu giải quyết kịp thời các mâu thuẫn phát sinh ngay từ cơ sở.
8. Quan tâm bố trí nguồn lực, kinh phí, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết phục vụ công tác tiếp cận pháp luật.
9. Thực hiện công khai kết quả tự đánh giá theo đúng quy định; tiếp thu, giải trình các ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân về kết quả tự đánh giá trước khi hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

### **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Đề nghị Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng tiếp tục quan tâm hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp những khó khăn, vướng mắc của cấp xã trong quá trình rà soát, đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật năm 2026.

2. Đề nghị tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, nhất là công chức trực tiếp tham mưu thực hiện nhiệm vụ.

3. Đề nghị quan tâm hỗ trợ, hướng dẫn việc ứng dụng công nghệ số, số hóa hồ sơ minh chứng phục vụ công tác đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Trên đây là Báo cáo sơ bộ kết quả rà soát, đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Trường Tân./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã;
- CVP Lê Thanh Hải;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Thor**